

Bản án số: 554/HSPT

Ngày: 21/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Chí Cao.

2. Bà Đoàn Thị Trang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm Vụ án hình sự thụ lý số 416/2019/HSPT ngày 23/9/2019 bị cáo Phan Hữu Phước, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 152/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Bị cáo bị kháng cáo:

Phan Hữu P; giới tính: Nam; sinh ngày: 03/5/1998, tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: ấp Trường Hòa, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: A5/156 ấp 1, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; cha: Phan Văn Ký (sinh năm 1973); mẹ: Lý Thị Mỹ Linh (sinh năm 1972).

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 28/02/2019 (có mặt).

Người liên quan đến việc kháng cáo:

Bà Lý Thị Mỹ Linh, sinh năm 1972, nơi cư trú: A5/156 ấp 1, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người tham gia tố tụng liên quan đến kháng nghị:

1. Người bị hại: Trẻ Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/12/2003; nơi cư trú: 28i Bình Đ, phường D, quận T, Thành phố H; tạm trú: ấp Kim Đ, xã Tân K, huyện Cần G, tỉnh L (có mặt).

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Yến N, sinh năm: 1970; nơi cư trú: 28i Bình Đ, phường U, quận Y, Thành phố Hồ Chí M; Tạm trú: Ấp Kim Đ, xã Tân K, huyện Cần G, tỉnh Long A (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo kết luận điều tra, cáo trạng, bản án sơ thẩm thì diễn biến sự việc như sau: Phan Hữu và Nguyễn Thị Yến Nh (13/12/2003) quen biết từ tháng 9/2017. Đến ngày 24/02/2018, P và N đi làm thuê ở huyện Bắc T Uyên, tỉnh Bình Dương. Cả hai thuê nhà trọ tại nhà không số ấp Cây Dừng, xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương chung sống như vợ chồng và quan hệ tình dục nhiều lần. Đến ngày 15/4/2018, P và N nghỉ làm ở Bình Dương chuyển về thuê phòng trọ D nhà số 792 đường Quốc lộ 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Tại đây, P và N tiếp tục quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Đến ngày 20/6/2018, N thấy trong người khó chịu nên đi khám thì phát hiện có thai. Nhi nói cho P biết. P yêu cầu N đi phá thai vì không đủ điều kiện kinh tế nuôi con. Nhi không đồng ý và báo cho gia đình biết.

N thừa nhận các lần quan hệ tình dục với P, N đều đồng ý và tự nguyện. Cả hai tiếp tục chung sống đến ngày 30/7/2018 thì trả phòng trọ. N về nhà, bà Lê Thị Yến N - mẹ của N - phát hiện N có thai. Ngày 05/8/2018, mẹ của N là bà Lê Thị Yến N cùng với N đến trình báo vụ việc tại Công an xã Đa phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ việc được Công an xã Đa P lập hồ sơ ban đầu và chuyển Công an quận Bình Tân tiếp nhận điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình T, Phan Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Ngày 29/11/2018, Nguyễn Thị Yến N sinh con tại bệnh viện Hùng V và đặt tên con là Nguyễn Thành N.

- Kết luận giám định pháp y về tình dục và ADN:

+ Ngày 17/10/2018, Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 108/TD.18 đối với Nguyễn Thị Yến N: màng trinh dẫn rộng rách cũ tại vị trí 3 giờ; không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo và vùng hậu môn; có tế bào nam trong âm đạo và vùng hậu môn nhưng không đủ cơ sở đối chiếu với mẫu ADN của đối tượng nam; hiện tại đang có 01 thai sống trong tử cung khoảng 23-24 tuần.

+ Ngày 19/11/2018, Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.219A-2018/ADN kết luận: đã lập được hồ sơ ADN của Phan Hữu P

+ Ngày 04/01/2019, Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.219B-2018/ADN kết luận:

Nguyễn Thị Yến N là người mẹ sinh học của Nguyễn Thành Nhân

Phan Hữu P là người cha sinh học của Nguyễn Thành Nhân.

- Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Yến N yêu cầu bị cáo P trợ cấp nuôi con đến 18 tuổi là 432.000.000 đồng; tiền khám và sinh con là 10.801.536

đồng và yêu cầu bồi thường về thiệt hại tinh thần theo phán quyết của Tòa án. Hiện P chưa bồi thường hay hỗ trợ gì cho em N

Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo Phan Hữu P về “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”, theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án số 152/2019/HS-ST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu P phạm tội “giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2019.

Buộc bị cáo Phan Hữu P có trách nhiệm cấp dưỡng trẻ Nguyễn Thành N, sinh ngày 29/11/2018, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trẻ Nguyễn Thành N đủ 18 tuổi; tiền khám, tiền sinh con là 10.801.536 đồng và tiền bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho Nguyễn Thị Yến N là 30.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ chậm thực hiện dân sự, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 21/8/2019, bà Lê Thị Yến N kháng cáo về việc Tòa sơ thẩm không xem xét tiền bồi thường danh dự, sức khỏe, thể chất, tinh thần, cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 30/8/2019, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định sửa chữa bổ sung có nội dung chỉnh sửa điều luật áp dụng bồi thường và tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Ngày 03/9/2019, bà Lê Thị Yến Nhu có kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét xử bị cáo tội “Cưỡng dâm người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thêm tội danh “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”; Truy tố mẹ của bị cáo là bà Lý Thị Mỹ L tội “Che dấu tội phạm”.

Đề nghị bị cáo và bà Lý Thị Mỹ L tăng mức bồi thường lên 50 tháng lương tương đương là 74.500.000 đồng, hoàn trả tiền khám sinh con 10.080.536 đồng và buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo. Hiện tại trẻ Nguyễn Thành Nhân đã 01 tuổi, bé N không làm gì, bà phải là người chăm sóc cho hai mẹ con N, cuộc sống kinh tế khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo và buộc bị cáo có trách nhiệm về dân sự là đúng quy định của Luật dân sự. Tại phiên toà phúc thẩm, xét thấy kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN THẤY

1. Về hình thức: Ngày 21/8/2019, bà Lê Thị Yến N kháng cáo về việc Toà sơ thẩm không xem xét tiền bồi thường danh dự, sức khỏe, thể chất, tinh thần, cấp dưỡng nuôi con. Kháng cáo này trong thời hạn, phù hợp với quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Ngày 03/9/2019, bà Lê Thị Yến Nhu có kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét xử bị cáo tội “cưỡng dâm người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, thêm tội danh “bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” và truy tố mẹ của bị cáo bà Lý Thị Mỹ Linh tội “che dấu tội phạm”. Kháng cáo bổ sung này đã quá thời hạn 06 ngày kể từ ngày người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo.

2. Về nội dung kháng cáo: bà Lê Thị Yến Nhu kháng cáo ngày 21/8/2019 cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét bồi thường danh dự, sức khỏe, thể chất, tinh thần, cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm số 152/2019/HSST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định buộc bị cáo Phan Hữu P phải bồi thường mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng; tiền khám, tiền sinh con là 10.801.536 đồng và tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000 đồng. Số tiền cụ thể về bồi thường tổn thất về thể chất, tinh thần 30.000.000 đồng này là theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên toà (BL178) đã được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Riêng đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con là trẻ Nguyễn Thành N, đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng trong vòng 05 năm, cấp dưỡng một lần không được bị cáo đồng ý thoả thuận và không phù hợp quy định tại Điều 107, Điều 117 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận một phần là mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi trẻ Nguyễn Thành Nhân trưởng thành niên là có căn cứ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ chưa thành niên.

Đối với kháng cáo bổ sung ngày 03/9/2019 của bà Lê Thị Yến Nhu có nội dung đề nghị xét xử bị cáo tội “Cưỡng dâm người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; thêm tội danh “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” và truy tố mẹ của bị cáo bà Lý Thị Mỹ L tội “Che dấu tội phạm”. Đề nghị tăng mức bồi thường lên 50 tháng lương tương đương là 74.500.000 đồng, bồi thường tiền khám, sinh con 10.080.536 đồng, cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

Kháng cáo bổ sung này đã quá thời hạn 06 ngày kể từ ngày người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo. Về nội dung bồi thường tiền khám, sinh con 10.080.536 đồng, yêu cầu này đã được cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận. Đối với những nội dung khác, do kháng cáo bổ sung đã quá

thời hạn kháng cáo, nội dung kháng cáo bất lợi cho bị cáo nên không được xem xét theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong toàn bộ quá trình điều tra, N thừa nhận các lần quan hệ tình dục với Phước, Nhi đều tự nguyện, P và N tự ý bỏ nhà đi, thay đổi chỗ ở nhiều nơi, quan hệ tình dục nhiều lần (BL 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 97). Không có căn cứ bị cáo P dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, dùng nhiều thủ đoạn để giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác với N, hay trẻ N bị ép buộc, đang trong tình trạng lệ thuộc, trong tình trạng quần bách và Phước dùng thủ đoạn để quan hệ tình dục. Lần đầu tiên giao cấu trẻ Nguyễn Thị Yến N 14 tuổi, 10 tháng, 11 ngày. Do đó, Hành vi của bị cáo Phan Hữu P đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Bản án sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đánh giá toàn diện tình tiết vụ án, tuyên phạt bị cáo mức án, trách nhiệm dân sự phù hợp quy định pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Bản án sơ thẩm không xác định trẻ Nguyễn Thành N là con của bị cáo nhưng lại buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng là có thiếu sót, nên quyết định của án phúc thẩm bổ sung phần này.

Những vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Yến N - đại diện hợp pháp của người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 152/2019/HS-ST ngày 12/8/2019 của Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Hữu P phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2019.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng Điều 584, Điều 585; Điều 590; Điều 592, Điều 593 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 89, Điều 107, Điều 110, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Buộc bị cáo Phan Hữu P có nghĩa vụ hoàn trả chi phí khám, sinh con cho trẻ Nguyễn Thị Yến N - do bà Lê Thị Yến N đại diện theo pháp luật - 10.801.536 đồng và bồi thường thiệt hại 30.000.000 đồng. Tổng cộng là 40.801.536đ (bốn mươi triệu

tám trăm lẻ một nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xác định trẻ Nguyễn Thành N (sinh ngày 29/11/2018) là con của Phan Hữu P và Nguyễn Thị Yến N. Phan Hữu Phước có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hai bên giao nhận tiền vào ngày 01 dương lịch hàng tháng bắt đầu thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trường hợp Phan Hữu P chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 20%/năm trên số tiền phải hoàn trả; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, d Điều 12, điểm a, h khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016, khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Hữu P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu cấp dưỡng, bồi thường không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (1)
- P.PC53-CATP; (1)
- TAND, THA, Công an quận Bình Tân; (3)
- Những người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu: Tòa án, hồ sơ. (4) (T/19)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

